

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 24/4/2019

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Thẩm phán : Ông Trương Quốc Văn
Bà Ngô Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLPT- HNGĐ ngày 20/02/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐ-PT ngày 27/02/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Có mặt,
Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1993. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Chí Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết

hôn tại UBND xã L, huyện Hậu Lộc ngày 10/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Quyền đi làm nhưng không gửi tiền về, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm. Tháng 6/2018 chị bế con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quyền.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 14/4/2016. Tháng 6/2018 chị bế cháu A về nhà bố mẹ đẻ ở, được 15 ngày bố mẹ anh Quyền đến xin được đưa cháu A về nhà chơi. Nhưng đến khi chị đến nhà bố mẹ chồng để bế con ra ngoại ở thì bố mẹ chồng ngăn cản. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu A, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chí Q trình bày:

- Về hôn nhân: Việc kết hôn, đăng ký kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, về cách làm ăn dẫn đến vợ chồng rạn nứt tình cảm. Tháng 6/2018 chị H bỏ về quê ở thôn K, xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái sinh sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Anh xác định tình cảm giữa anh và chị H vẫn còn nên anh không muốn ly hôn, nhưng nếu chị H đồng ý giao cháu A cho anh nuôi dưỡng thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị A, sinh ngày 14/4/2016. Hiện tại cháu đang ở với anh, nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của BLTTDS. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Chí Q.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Chí Q.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Chí Q.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 14/4/2016, cho chị H được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện tại chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, anh Nguyễn Chí Qn kháng cáo không đồng ý với phán quyết của Tòa án sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn và giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Kháng cáo của anh Q về việc xin được nuôi con chung là có căn cứ, tại thời điểm xét xử phúc thẩm con chung của anh chị đã trên 36 tháng tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, giao con chung cho anh Q nuôi, chấp nhận việc anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày, tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Chí Q:

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q đồng ý với bản án sơ thẩm về phần ly hôn, chỉ đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giao con chung cho anh được nuôi dưỡng.

Anh Q trình bày, từ nhỏ cháu A đã sống cùng vợ chồng anh ở nhà ông bà nội, trước đây anh làm việc ở Hà Nội nhưng sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết ly hôn anh đã xin việc làm tại Khu công nghiệp Lễ Môn - Thanh Hóa cho gần nhà để tiện việc chăm sóc con. Hiện tại cháu A đang sống ổn định cùng anh

và bố mẹ anh, được chăm sóc chu đáo, phát triển ổn định về thể chất và tinh thần; anh và gia đình không hề cản trở chị H đến thăm con. Trong khi chị H đang làm tại Hà Nội, phải thuê trọ để ở, không có gia đình hỗ trợ thêm trong việc nuôi con nên điều kiện chăm sóc con chắc chắn sẽ không tốt bằng anh. Vì vậy, anh tha thiết xin được nuôi con chung sau khi ly hôn.

Chị H thừa nhận từ khi vợ chồng ly thân, cháu A được gia đình anh Quyền nuôi dưỡng, hiện tại cháu phát triển tốt, gia đình anh Q cũng không cản trở việc chị thăm con. Hiện nay chị đang làm tại Hà Nội một mình và thuê nhà trọ để ở, nhưng vì cháu A là con gái nên dù khó khăn chị vẫn muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh Q và chị H là chính đáng. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, do cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi và anh chị không thỏa thuận được người nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm cháu A đã đủ 36 tháng tuổi và xét điều kiện thực tế như anh chị trình bày thì tại thời điểm này để cháu A tiếp tục sống với anh Q là đảm bảo nhất cho sự ổn định và phát triển của cháu về thể chất và tinh thần. Bản thân chị H cũng thừa nhận cháu A đang được anh Q và gia đình anh Q nuôi dưỡng chăm sóc tốt. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh Q, sửa bản án sơ thẩm giao cháu A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q trình bày nếu anh nuôi cháu A, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại anh đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, còn chị H đang khó khăn, vì vậy chấp nhận sự tự nguyện của anh Q về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên anh Q không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Chí Q.

2. Sửa bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc về phần con chung như sau:

Giao cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 14/4/2016 cho anh Nguyễn Chí Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Chí Q không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu số 0005370 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thu Hương